

THIỆN ĐẠO ĐẠI SƯ – LIÊN TÔNG NHỊ TỒ



Thiện Đạo Đại Sư, người đời nhà Đường, chưa am tường được xuất xứ. Trong niên hiệu Trinh Quán, nhân thấy bài văn Tịnh Độ Cửu Phẩm Đạo Tràng của Đạo Xước Thiên Sư ở Tây Hà, Ngài rất mừng bảo: "Đây mới thật là cửa mầu đi vào cảnh Phật. Tu các hạnh nghiệp khác xa với quanh quất khó thành, duy pháp môn này mau thoát sanh tử".

Từ đó Ngài siêng cần tinh khổ sớm hôm lễ tụng. Ít lâu sau lại đến kinh sư khuyến khích tứ chúng niệm Phật. Mỗi khi Ngài vào thất quỳ niệm Phật, nếu chưa đến lúc kiệt sức, quyết

không chịu thôi nghỉ. Lúc ra thất, lại vì đại chúng mà diễn nói Pháp Môn Tịnh Độ. Hơn ba mươi năm, Đại Sư vừa hóa Đạo vừa chuyên tu, chưa từng ngủ nghỉ. Hằng ngày, thường nghiêm trì giới hạnh không thể sai phạm một mảy may. Khi được cúng dường thức ăn ngon quí, Ngài đem dâng cho đại chúng, còn phần mình chỉ dùng thứ thô dở mà thôi. Tài vật của dân tín cúng cho, Ngài dùng tả hơn mười muôn quyển kinh A Di Đà, họa cảnh Tịnh Độ được ba trăm bức. Ngoài ra, thì dùng vào việc sửa sang Chùa Tháp, thắp đèn nổi sáng, không chứa để dư.

Kẻ đạo, người tục quy hướng theo đức hóa của Ngài, niệm Phật rất nhiều kể đến số hàng vạn. Nhóm này thì tụng Kinh A Di Đà từ mười vạn đến năm mươi vạn biến. Nhóm khác mỗi ngày đêm niệm Phật từ một muôn đến mười muôn câu. Trong đó những người hiện tiền chứng Tam Muội, lúc lâm chung được thoát ứng Vãng Sanh, đông không thể kể xiết.

Có người hỏi: "Niệm Phật quyết chắc được Vãng Sanh chăng?" Ngài đáp: "Nhu ông tin tưởng và thực hành, chắc chắn sẽ được toại nguyện!" Nói xong, Ngài tự niệm: Nam Mô A Di Đà Phật, liền có một tia sáng từ trong miệng phóng ra. Kế lại liên tiếp từ mười đến một trăm câu, mỗi câu đều có ánh sáng Quang Minh dài phóng ra nối nhau khiến sáng rực cả Chùa. Sự thần dị này truyền đến đế Kinh, Vua Cao Tông nghe được phụng tứ một tấm biển sắc tặng hiệu Chùa là Quang Minh Tự.

Đại Sư có bài kệ khuyên tu như sau: Da mỗi tóc bạc lần lần, lùm cụm bước run mấy chốc. Dù sang vàng ngọc đầy nhà, vẫn khổ suy già bệnh tật. Ví hưởng khoái lạc ngàn muôn, đâu khỏi vô thường chết mất. Duy có đường tắt thoát ly chỉ niệm A Di Đà Phật.

Có người gạn: Sao Hòa Thượng không dạy người quán tưởng Phật, mà chỉ bảo chuyên trì danh?

Ngài đáp:

Chúng sanh đời này phần nhiều chướng nặng thâm thô, thức thần tán động, mà cảnh Tịnh Độ thì rất tế diệu, nên quán tưởng khó thành. Vì thế đức Phật xót thương, khuyên thẳng nên xưng danh hiệu. Chính vì xưng danh là hạnh dễ làm, nếu cứ giữ mỗi niệm nói nhau tu như thế suốt đời thì mười kẻ niệm mười kẻ được Vãng Sanh, trăm người tu trăm người về Tịnh Độ. Tại sao thế? Vì không duyên tạp bên ngoài nên dễ được chánh niệm. Vì cùng với bản nguyện của Phật hợp nhau. Vì không trái với Kinh giáo. Vì thuận theo lời Phật và chư Thánh chỉ dạy.

Nếu bỏ chuyên niệm mà tu xen tạp những hạnh khác thì trong trăm ngàn người chỉ hy vọng được ba, bốn kẻ Vãng Sanh. Bởi tại sao? Vì duyên tạp loạn động khiến cho mất chánh niệm. Vì không hợp với bản nguyện của Phật A Di Đà. Vì trái với Kinh giáo và lời Phật, Thánh. Vì sự hệ niệm không nối tiếp

nhau. Vì tâm không thường nhớ ơn Phật. Vì tuy hành đạo mà thường nhớ ơn Phật. Vì tuy hành đạo mà thường tương ưng với danh lợi. Vì thích theo duyên tạp, làm chướng chánh hạnh Vãng Sanh của mình và người.

Gần đây, hàng đạo tục kiến giải không đồng, kẻ thích chuyên tu, người ưa tạp hạnh. Xin khuyên nhắc: Nếu chuyên niệm Phật, tất mười người đều được Vãng Sanh. Như tạp tu mà không chí tâm thì trong ngàn người khó mong được một. Nguyên tất cả đều nên chín chắn tự suy xét kỹ.

Lại người niệm Phật đi, đứng, nằm, ngồi, phải cố gắng nhiếp tâm ngày đêm chớ rời thánh hiệu, thề quyết giữ đến hơi thở cuối cùng. Như thế tới lúc mãn phần, niệm trước vừa thọ chung, niệm sau liền sanh Cực Lạc. Từ đây vĩnh viễn hưởng sự vui pháp lạc vô vi cho đến khi thành Phật, há chẳng đáng mừng ư.

Đại Sư cũng từng dạy phương pháp giữ vững chánh niệm trong lúc lâm chung như sau:

Người niệm Phật khi sắp mãn phần, muốn được sanh về Tịnh Độ thì điểm cần yếu là đừng nên sợ chết. Phải thường nghĩ thân này như nhớp, biết bao điều khổ lụy trối vây. Nếu bỏ được thân huyễn hội như, sanh về Cực Lạc thọ thân kim cương thanh tịnh sẽ thoát khỏi luân hồi khổ thú, hưởng vô lượng sự an vui. Ví như bỏ chiếc áo cũ rách đổi lấy đồ trân phục, còn điều

chi đáng thích ý bằng. Nghĩ như thế, buông hẳn thân tâm, không còn lo buồn tham luyến. Lúc vừa có bệnh, liền tưởng đến sự vô thường, một lòng niệm Phật chờ chết. Nên dặn thân thuộc chớ lộ vẻ bi thương, cùng bàn việc hay dở trong nhà. Nếu có ai đến thăm, chỉ khuyên nên vì mình niệm Phật, đừng hỏi thăm chi khác. Cũng không nên dùng lời dịu dàng an ủi, chúc cho sớm được lành vui, vì đó chỉ là chuyện bông lông, vô ích. Phải bảo trước cho quyến thuộc biết, lúc mình bệnh ngặt sắp chết, đừng rơi lệ thương khóc, hoặc phát ra tiếng than thở âu sầu, làm kẻ lâm chung rối loạn tâm thần, lạc mất chánh niệm. Nói tóm lại, tất cả chỉ giữ mất chánh niệm. Nói tóm lại, tất cả chỉ giữ một việc xưng danh trợ niệm cho đến sau khi tắt hơi. Nếu lại được bậc tri thức hiểu rành về Tịnh Độ thường đến nhắc khuyên thật là diệu hạnh. Như lúc lâm chung biết áp dụng phương pháp này tất sẽ được Vãng Sanh không còn nghi ngờ chi nữa.

Việc vượt qua cửa tử là điều rất quan hệ lớn lao, phải tự mình gắng sức mới được. Nếu một niệm sai lầm, tất nhiều kiếp sẽ chịu khổ lụy đâu có ai thay thế cho mình? Phải chú ý nghĩ suy và ghi nhớ kỹ.

Một hôm, Đại Sư bỗng bảo người rằng: "Thân này đáng chán, ta sắp về Tây." Nói xong leo lên cây liễu trước Chùa, chấp tay hướng về Tây Chúc nguyện rằng: "Xin Phật và Bồ Tát

tiếp dẫn con, khiến cho không mất chánh niệm, được sanh về Cực Lạc!"

Nguyện xong, gieo mình xuống nhẹ nhàng như chiếc lá rơi, ngồi kiết già ngay thẳng trên mặt đất.

Đại chúng vội chạy đến xem thì Ngài đã tắt hơi viên tịch.

Lời bình: Các bậc tu Thiền đặc đạo muốn biểu hiện sự sống chết tự tại, có vị đứng mà hóa, có vị trở ngược đầu xuống đất đưa hai chân lên trời mà viên Tịch. Nếu chưa phá tan ngũ uẩn, khi từ trên cao rơi xuống, dù bậc phục hoặc phát ngộ cũng khó giữ vững được chánh niệm. Hành động của Thiền Đạo Đại Sư, từ trên cây cao gieo mình xuống đất ngồi kiết già mà hóa, là biểu hiện sự sống chết tự tại, tùy niệm Vãng Sanh một cách tuyệt mực. Đại Sư muốn ngầm khai thị: "Niệm Phật được như tâm chứng ngộ thì Tịnh tức là Thiền vậy".

NHỊ TỔ THIÊN ĐẠO ĐẠI SƯ Trích ở những bộ: “Phật Tổ Thống Ký” “Lạc Ban Văn Loại”

Thiền Đạo Đại Sư người thời nhà Đường. Trong năm Trinh Quán, Ngài thấy văn “Tịnh Độ Cửu Phẩm Đạo Tràng” của Đạo Xước Thiền Sư, mừng lắm nói: “Đây mới thật là con đường mau thành Phật. Tu các hạnh môn khác quanh quất khó thành. Duy pháp môn này chóng thoát sanh tử”.

Từ đó Ngài dốc lòng tinh tấn đêm ngày lễ tụng. Ít lâu Ngài đến Trường An khuyến khích tứ chúng niệm Phật.

Mỗi khi Ngài vào thất quỳ niệm Phật, nếu chưa thiết đỏi sức thời chưa chịu nghĩ. Lúc ra thời vì chúng mà diễn nói Pháp Môn Tịnh độ. Từ đó Ngài dốc lòng tinh tấn đêm ngày lễ tụng. Ít lâu Ngài đến Trường An khuyến khích tứ chúng niệm Phật.

Mỗi khi Ngài vào thất quỳ niệm Phật, nếu chưa thiết đỏi sức thời chưa chịu nghĩ. Lúc thời vì chúng mà diễn nói Pháp Môn Tịnh độ. Cần khổ tự tu và siêng dạy người, trải ba mươi năm tròn, Ngài không ngủ nghỉ.

Ngài lại được giới hạnh tinh nghiêm, không hề sai phạm, dầu là lỗi nhỏ. Khi được dâng cúng thực phẩm, món ngon tốt thời Ngài bảo đem dọn cho chúng dùng, còn phần Ngài chỉ dùng thứ xấu dở mà thôi.

Bao nhiêu tài vật của đàn tín thí cho, Ngài dùng tả được hơn mười vạn bản kinh Di Đà, họa cảnh Tịnh Độ được ba trăm bức. Ngoài ra thời dùng vào việc sửa sang Chùa Tháp, thấp đèn nổi sáng, không để dư một mảy.

Kẻ Tăng người tục đến quy đầu với Ngài rất đông, lấy số vạn mà tính. Mọi người cảm đức giáo hóa của Ngài, nên ai ai cũng đều tinh tấn tu trì cả: Người thời tụng Kinh Di Đà từ mười vạn biến đến năm chục vạn biến. Kẻ thời mỗi ngày đêm Thiện Đạo Đại Sư Liên Tông Nhĩ Tổ 6 niệm Phật từ một vạn đến mười vạn câu. Những người hiện tiền chứng tam muội, lúc

lâm chung được Vãng Sanh có thoát ứng, đông không thể kể xiết.

Có người hỏi: “Niệm Phật chắc được Vãng Sanh ư?”.
Ngài đáp: “Ông gắng niệm Phật thì sẽ được toại nguyện”.

Đáp xong, Ngài tự niệm: “A Di Đà Phật”, liền có một tia sáng từ trong miệng Ngài theo tiếng niệm mà xẹt ra. Ngài niệm mười câu đến trăm câu, cứ mỗi câu là xẹt ra một tia sáng dài nối tiếp nhau làm sáng rực cả Chùa.

Sự thần dị này truyền đến Triều Đình Vua Cao Tông phụng một tấm biển đề hiệu Chùa là “Quang Minh Tự”.

Ngài có bài kệ khuyên đời như vậy:

Lần lần tóc bạc da mồi, thấm thoát bước đi lụm cùm. Dầu rằng: vàng ngọc đầy nhà đâu khỏi: già suy bệnh khổ. Mặc ông sung sướng đủ điều cái chết nó rồi cũng đến. Duy có đường tắt tu hành chỉ niệm: “A Di Đà Phật”.

Có người gạn: “Sao Hòa Thượng không dạy người quán tưởng Phật, mà chỉ bảo người trì danh hiệu Phật thôi”.

Ngài đáp: “Chúng sanh nghiệp chướng nặng nề, tâm thời thô phù mà cảnh Thánh rất tế diệu. Tình thức rộn ràng khó thành tựu quán trí được. Vì lẽ đó nên đức Phật xót thương khuyên người chuyên xưng danh hiệu”.

Chính vì xung danh hiệu là hạnh dễ làm nên nơi tâm mau được tương tục. Nếu có thể niệm niệm tương tục mãi đến trọn đời, thời mười người niệm, mười người Vãng Sanh, trăm người niệm trăm người Vãng Sanh.

Tại sao mà được như vậy?

Vì không có tạp duyên nên được Chánh Niệm. Vì tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà. Vì không trái Kinh giáo. Vì thuận theo lời Phật dạy.

Nếu bỏ hạnh chuyên niệm Phật, mà tu nhiều hạnh nghiệp xen tạp khác, thời trăm nghìn người tu khó có được ba bốn người giải thoát.

Tại sao vậy?

Vì tạp duyên loạn động nên mất Chánh Niệm. Vì không tương ứng với bốn nguyện của Phật. Vì trái với Kinh giáo. Vì không thuận theo lời Phật dạy. Vì nhiếp niệm không được tương tục. Vì tâm không thường nhớ ơn Phật. Vì dầu thực hành Phật sự mà thường tương ứng với danh lợi. Vì thích đeo theo việc tạp làm chướng ngại chánh hạnh Vãng Sanh của tự mình và của người.

Tại sao vậy?

Vì tạp duyên loạn động nên mất Chánh niệm. Vì không tương ứng với bốn nguyện của Phật. Vì trái với Kinh giáo. Vì không thuận theo lời Phật dạy. Vì nhiếp niệm không được

tương tục. Vì tâm không thường nhớ ơn Phật. Vì dẫu thực hành Phật sự mà thường tương ưng với danh lợi. Vì thích đeo theo việc tạp làm chướng ngại chánh hạnh Vãng Sanh của tự mình và của người.

Ngày gần đây, thấy những hàng Tăng tục các nơi giải hạnh không đồng nhau: người thường chuyên tu, kẻ thích tạp hạnh.

Nếu chuyên tâm niệm Phật thời quyết định mười người Vãng Sanh cả mười. Còn tạp hạnh mà không chí tâm, thời ngàn người tu khó được một giải thoát.

Trông mong mọi người nên suy xét cho chín chắn, đi đứng nằm ngồi, đều nên kiem tâm nhiếp niệm gắn chặt nơi Phật, ngày đêm chớ để hở, thệ quyết đến hơi thở cuối cùng. Nếu niệm trước mạng chung, niệm sau liền sanh Cực Lạc. Từ đây vô lượng vô biên A Tăng Kỳ Kiếp thọ hưởng pháp lạc vô vi nhĩ đến thành Phật, như thế há lại không đáng sướng thích lắm ư.

Ngài từng dạy phương pháp trợ Chánh niệm cho người lúc lâm chung:

Phàm người lúc lâm chung muốn sanh về Tịnh Độ, cần nhất chẳng dặng sợ chết. Nên tự suy nghĩ như vậy: Báo thân này là gốc khổ. Nó là đây da đặng đầy đồ dơ nhớp. Nó là gốc của tất cả sự khổ lụy. Nếu ta rời được đồng thit hôi thối này mà Thiên

Đạo Đại Sư – Liên Tông Nhĩ Tổ 8 siêu sanh Tịnh Độ, thọ thân vàng kim cương, hưởng vô lượng sự vui thanh tịnh thoát hẳn sanh tử luân hồi. Như cởi áo rách mà đổi lấy trân phục, còn gì thích ý cho bằng.

Suy nghĩ như thế rồi liền phóng hạ thân tâm, đừng có quan niệm tham luyến. Vừa mang phải bệnh, bèn Quán vô thường nhất tâm niệm Phật chờ chết.

Lại cần phải dặn người nhà và người đến thăm, hễ khi đến gần mình thì vì mình mà niệm Phật. Nhất quyết không được nói chuyện đời nọ kia, cùng việc nhà việc cửa. Cũng chẳng cần cầu chúc an ủi, vì đều là sự hư hoa vô ích cả.

Nếu bệnh ngặt sắp chết, quyến thuộc chẳng được khóc than, không được mắt mũi sụt sùi, làm loạn động tâm thần, hư mất Chánh niệm của người bệnh. Chỉ nên nhắc nhở nhớ Phật, niệm Phật, tưởng Phật, cùng rập nhau to tiếng niệm Phật, để giúp chánh niệm cho người bệnh. Như vậy luôn cho đến lúc người bệnh dứt hơi thở. Nhưng cũng chẳng nên vội động đến thân, phải luân phiên niệm tụng càng lâu càng tốt.

Lúc bệnh cho đến lúc chết, nếu được có người hiểu rành Pháp Môn Tịnh Độ thường đến nhắc nhở chỉ bảo thời may mắn lắm.

Dùng phương pháp trợ niệm ấy thời quyết được Vãng Sanh không còn nghi ngờ gì nữa.

Việc chết là sự rất lớn, cần phải tự mình gia công, gắng sức mới đặng. Một niệm sai lầm ắt phải chịu khổ nhiều đời nhiều kiếp, ai thay thế cho mình được. Nên tự xét lấy. Nên tự nghĩ lấy.

Một hôm, Ngài vội bảo mọi người rằng: “Thân này đáng nhàm, ta sắp sửa về Cực Lạc”.

Rồi Ngài tự leo lên ngọn cây dương liễu trước Chùa, chấp tay hướng về Tây Phương mà nguyện rằng: “Xin Phật tiếp dẫn tôi, Bồ Tát giúp tôi chẳng mất chánh niệm được sanh về Cực Lạc”.

Nguyện xong Ngài tự gieo mình xuống. Thân nhẹ nhàng rơi, và tự nhiên ngòai kiết già ngay thẳng trên mặt đất.

Đại chúng vội chạy đến, thời ngài đã Tịch rồi.

Một truyện Vãng Sanh do sức trợ niệm, chứng thật lời Tổ

DƯƠNG LIÊN HÀNG

Trích ở bộ: “Cận Đại Vãng Sanh Truyện

Ông Dương Liên Hàng người Triết Giang. Nhà nghèo, thưở trẻ làm nghề buôn bán.

Năm Dân Quốc thứ II, ông thường tới lui nghiên cứu Phật lý với Giác Hàng cư sĩ, dầu văn học của ông cạn ít, nhưng chỗ giải ngộ thì hơn người.

Tháng chín năm Quý Hợi, các đạo hữu trong hội Niệm Phật tại làng đồng nhau làm lễ tuyên thệ “Phát Bồ Đề Tâm”. Ông Liên Hàng liền xin dự hội và đồng tuyên thệ.

Năm Giáp Tý, cuối mùa xuân, nhân bệnh, ông bèn lên phá giới bắt sát, từ đó xa lìa các đạo hữu.

Đêm tháng 7, bệnh ông thêm nặng. Các đạo hữu đến thăm và có lời răn nhắc ông. Riêng phần ông cũng tự biết không thể mạnh được, nên ông hết sức ăn năn. Ngày mùng 8 tháng 7, ông gượng bệnh đến trước Phật chí thành phát lộ, gieo mình sám hối, thệ chẳng lại dám phạm giới nữa. Từ giờ đó trở đi bỏ hết các việc, dứt trừ ái dục, chí tâm Niệm Phật chờ chết.

Các đạo hữu biết ông công phu Niệm Phật kém, nên đến ngày 11, thỉnh người đến nhà trợ niệm cho ông. Ngày rằm, các đạo hữu tự luân phiên đến trợ niệm, cũng từ ngày rằm này, tinh thần của ông lần lần thanh sáng, thân thể khỏe khoắn.

Đến ngày 17, ông bảo mọi người rằng trong giấc mộng ông thấy Quang Minh như năm sáu ngọn đèn điện. Chiều tối, thấy ông vẫn tươi tỉnh như thường, các đạo hữu cho rằng ông chưa sao. Nên sau một thời to tiếng niệm Phật, các đạo hữu sắp sửa về nhà nghỉ. Nào ngờ lúc ấy trợ niệm đã đắc lực. Ông nghe yên lặng, bèn kêu nói: “Tôi còn chưa được đến Tây Phương, cần phải nhờ chư đạo hữu trợ niệm suốt đêm nay”.

Mọi người nghe ông nói có ý lạ, nên cùng nhau to tiếng niệm Phật. Được nửa giờ, ông bỗng cười và nói rằng: “Tôi đã đến Cực lạc. Ôi! Hoa sen đẹp quá! Ôi! Ao Thiên Đạo Đại Sư Liên Tông Nhĩ Tổ 10 báu rộng lớn quá! Quang minh sáng đẹp quá!”. Rồi ông lại căn dặn mọi người gắng trợ niệm cho ông. Từ giờ này trở đi, ông nằm yên không cử động, hai mắt nhắm nhìn tượng Phật cúng trên bàn trước giường nằm. Đến sáng sớm ngày 18, hai mắt ông mới nhắm dần, hơi thở cũng mãi.

Các đạo hữu chỉ có 4 người, mà trọn đêm trợ niệm không dứt tiếng, niệm đến sau khi ông hết thở một giờ rưỡi, mới gọi người khác niệm thay và không cho thân quyến than khóc. Đến mười giờ trưa, mọi người cùng khám thân ông, tất cả chỗ đều lạnh. Chỉ trên đỉnh đầu còn ấm nóng.

Ông Dương Liên Hàng được Vãng Sanh, toàn nhờ sức trợ niệm của các đạo hữu. Năm đó ông được 30 tuổi.

LỜI PHỤ: Ông Liên Hàng, công phu niệm Phật kém mà lại phá giới “bất sát”, nhờ các đạo hữu tận lực trợ niệm nên được chánh niệm hiện tiền mà Vãng Sanh. Ông Vãng Sanh có 2 điều chứng nghiệm:

- Mãi đến đứt thở mà chánh niệm vẫn vững.
- Cả thân đều lạnh, chỉ đỉnh đầu còn nóng. Phàm người sau khi chết mà đỉnh đầu nóng sau cùng, đó là triệu chứng

được siêu phàm nhập Thánh. Người Vãng Sanh Cực Lạc liền dự hàng Thánh, trụ bực “bất thối chuyển”, thoát hẳn vòng sanh tử luân hồi, nên đỉnh đầu nóng sau cùng.

Tại sao sự trợ niệm có đại lực như thế?

Vì mọi người, ngoài xác thân tứ đại, ai cũng có một thức thần, tức là tánh hiểu biết. Tánh hiểu biết ấy là công dụng của tự tâm thể (đệ bát thức). Tâm thể này gồm đủ cả năng lực của mọi công dụng, và nó tùy theo duyên nhiễm tịnh, thiện ác mà hiện ra thân và cảnh của tất cả Thánh phàm. Lúc sắp chết, là lúc công dụng hiện ra thân hiện tại đây sắp mãn, và cũng là lúc một năng lực khác sẽ theo trợ duyên để trở nên công dụng kết thành một thân tương lai.

Nhờ sức trợ niệm mạnh, nên mặc dầu người sắp chết, sanh bình thánh nghiệp chưa thành, mà năng lực siêu phàm sẵn có, nơi tự tâm liền theo duyên chánh niệm mà thành công dụng kết nên thân cảnh thanh tịnh: chánh báo và y báo ở Cực Lạc.

Kết quả tốt đẹp này do 2 điều:

Trợ Duyên và Chánh Nhơn.

A- Trợ duyên

1. Dứt bật tất cả sự bận lòng như việc gia đình sự nghiệp, quyến thuộc khóc than v.v...

2. Người trợ niệm phải chí thành tận tâm đúng pháp.

B Chánh nhơn

1. Người sắp chết phải quên tất cả việc đời.

2. Phải nhứt tâm tha thiết nhớ Phật, niệm Phật, như trẻ thơ rớt hố sâu, mong mẹ đến cứu.

Phần trợ duyên thứ 1 để giúp nên chánh nhơn thứ 1, vì có dứt tất cả sự bận lòng thời nơi người sắp chết mới có thể quên tất cả sự đời được.

Phần trợ duyên thứ 2 để giúp nên chánh nhơn thứ 2, vì người trợ niệm có tận thành đúng pháp, thời nơi người sắp chết mới có thể phát khởi chánh niệm được.

Người sắp chết, nếu được đầy đủ trợ duyên và chánh nhơn đây thời quyết định Vãng Sanh, không luận là người tu lâu hay kẻ mới quy tín, cũng không luận người lành hay kẻ dữ.

Ở tập sau của bộ này, ta sẽ được thấy nhiều chứng nghiệm nơi lược sử của tứ chúng Vãng Sanh.